

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **46/2021/HS-ST**
Ngày: 31/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: ông Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông: Hồ Bá Toàn, Nghề nghiệp: Cán bộ Huyện đoàn
Bù Đóp

+ Ông: Trương Đình Bắc

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đóp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đóp tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đóp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2021, vụ án được xét xử kín; Đối với bị cáo:

Họ và tên: TRẦN ĐỨC H, tên gọi khác: H Gà - sinh ngày: 05/4/2001; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; HKTT: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; họ và tên cha: Trần Huỳnh L, sinh năm: 1977; họ và tên mẹ: Ngô Thị Kim T, sinh năm: 1980; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/11/2020 đến nay - *Có mặt.*

- Bị hại: Phan Thị Ánh T, sinh ngày: 10/3/2007; địa chỉ: Ấp T, TT. T, huyện B, tỉnh Bình Phước – có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: ông Dương Tất P – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – chi nhánh số 02 (huyện Bù Đóp) – có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày: 01/4/2007; địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Ngô Thị Kim T, sinh năm: 1980; địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước – có mặt.

+ Lê H T, sinh năm: 1998; địa chỉ: Ấp T, TT. T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Đỗ Thiện Y, sinh năm: 1998; địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Phạm Thị Lê Thi, sinh ngày 28/9/2003; địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Lê Bá Nhật H, sinh ngày 28/9/2008; địa chỉ: KP. Tn, TT. T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thị Ánh T là:* bà Phan Thị P, sinh năm: 1965 (mẹ ruột của bị hại), địa chỉ: Ấp T, TT. T, huyện B, tỉnh Bình Phước – có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thúy N là:* bà Lê Thị H, sinh năm: 1972; địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của Phạm Thị Lê Thi:* bà Trần Thị Thu H, sinh năm: 1983 (mẹ ruột); địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của Lê Bá Nhật H:* ông Lê Bá P, sinh năm: 1980 (cha ruột); địa chỉ: KP. T, TT. T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Lê Văn T, sinh năm: 2002; địa chỉ: Ấp T, TT. T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Trần Thị T T, sinh năm: 1981; địa chỉ: Ấp T, TT. T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Lê Thị Phương T, sinh năm: 2007; địa chỉ: Ấp T, TT. T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Lê Thị Phương T là:* bà Trần Thị T T, sinh năm: 1981; địa chỉ: Ấp T, TT. T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức H và Phan Thị Ánh T có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau. Khoảng 21 giờ 30 ngày 06/11/2020, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 61R2-5129 chở T từ nhà Lê Văn T ở ấp T, thị trấn T, huyện B về nhà của T. Trên đường chở T về, H nảy sinh ý định quan hệ tình dục với T nên hỏi T, thấy T im lặng, không nói gì chỉ ngồi ôm H nên H chở T ra bờ mương thủy lợi thuộc ấp T, TT T cách nhà T khoảng 300m thì dừng xe lại, H và T xuống xe, tháo mũ bảo hiểm rồi ngồi xuống bờ mương thủy lợi ôm hôn nhau, sau đó H đỡ T nằm xuống đất rồi dùng tay cởi áo của T qua ngực, cởi quần của T ra bên ngoài rồi dùng tay phải để rờ vú và cho vào âm hộ của T, còn tay trái cầm điện thoại quay phim nhằm ghi lại hình ảnh để lưu làm kỷ niệm. Khoảng 02 phút sau, H tắt điện thoại, cởi quần xuống qua đầu gối, nằm úp người lên người T rồi dùng tay cầm dương vật cho vào âm đạo của T nhưng thấy dương vật bị đau nên rút ra, sau đó H tiếp tục cho dương vật vào âm hộ T 02 lần nữa nhưng đều cảm thấy đau nên lại rút ra rồi dùng tay tự kích thích dương vật cho xuất tinh ra ngoài rồi gọi T đứng dậy để mặc quần áo để tiếp tục chở T về nhà.

Ngày 07/11/2020, Trần Đức H sử dụng tài khoản Facebook của mình tên “Con trai cưng” nhắn tin cho T và gửi đoạn video clip cho T xem. Khoảng 20 giờ ngày 14/11/2020, H sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu đỏ đăng nhập Facebook của mình, sử dụng tài khoản “con trai cưng” gửi đoạn video clip qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Thị Thúy N qua facebook của N là “Nguyễn Thị Thúy N”, gửi qua tài khoản facebook có tên “Trong Nài” của Lê H T, sinh năm: 1998; tài khoản facebook tên “Đỗ Thiện Y” của Đỗ Thiện Y, sinh năm: 1998 và tài khoản facebook tên “Chu” của Phạm Thị Lệ T, sinh ngày 09/3/2003 và tài khoản tên Bìn Huế của Lê Bá Nhật H, sinh ngày: 28/9/2006. Ngày 18 /11/2020, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ đoạn video clip có hình ảnh và âm T, thời gian 02 phút 44 giây.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 333/2020/TD ngày 18/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận tổn thương âm hộ của Phan Thị Ánh T gồm: Màng trinh giãn đường kính khoảng 1,3cm, có vết rách cũ sâu đến chân trinh ở vị trí 6 giờ, rách nông ở vị trí 3 giờ, không bầm tím, không xung huyết, hiện tại T không có thai.

Tại Văn bản ghi nhận kết quả trình thực hiện giám định và Kết luận giám định ngày 25/6/2021 của Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Bình Phước kết luận nội dung được lưu trữ trong thẻ nhớ là văn hóa phẩm đồi trụy (thẻ nhớ lưu trữ 01 đoạn video – ký hiệu 2020_11_15_18_09_IMG_7613, thời gian 2 phút 44 giây, dung lượng 5,6 Megabyte.

Tại Bản kết luận giám định số 53/2021/GĐ-KTS ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận tập tin có tên 20210421-161025.mp4 ký hiệu A không thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.

Cáo trạng số: 49/CTr – VKS ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo Trần Đức H về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” và tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 và điểm e, điểm g khoản 2 Điều 326 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “ Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” và tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 và điểm e, điểm g khoản 2 Điều 326 Bộ luật hình sự.

Về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” đề xuất mức hình phạt từ 02(Hai) năm đến 02(Hai) năm 06(sáu) tháng; về tội; tội Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy từ 03(ba) năm 06(sáu) tháng đến 04(bốn) năm 06(sáu) tháng. Tổng hợp hình phạt chung hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05(năm) năm 06(sáu) tháng đến 06(sáu) năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố và kết luận.

Bị cáo không tham gia tranh luận và chỉ xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại 20.000.000đồng.

Đối với bà Ngô Thị Kim T là mẹ của bị cáo đã thay mặt bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 35.000.000đ về sức khỏe và về danh dự cho phía bị hại. tại phiên Tòa hôm nay cũng không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: ông Dương Tất P thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

[2] Về nội dung: Trần Đức H và Phan Thị Ánh T có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau. Khoảng 21 giờ 30 ngày 06/11/2020, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 61R2-5129 chở T đến bờ mương thủy lợi thuộc ấp T Tâm, thị trấn T Bình, huyện Bù Đốp để quan hệ tình dục. Khi đến bờ mương thủy lợi, H và T xuống xe ôm hôn nhau, H đỡ T nằm xuống đất rồi dùng tay cởi áo của T qua ngực, cởi quần của T ra bên ngoài rồi dùng tay phải để rờ vú và cho vào âm hộ của T, còn tay trái cầm điện thoại quay phim ghi lại hình ảnh của hai người. Khoảng 02 phút sau, H tắt điện thoại, cởi quần xuống qua đầu gối, nằm úp người lên người T rồi dùng tay cầm dương vật cho vào âm đạo của T nhưng thấy dương vật bị đau nên rút ra, sau đó H tiếp tục cho dương vật vào âm hộ T 02 lần nữa nhưng đều cảm thấy đau nên lại rút ra rồi dùng tay tự kích thích dương vật cho xuất tinh ra ngoài rồi gọi T đứng dậy để mặc quần áo để tiếp tục chở T về nhà.

Ngày 07/11/2020, Trần Đức H sử dụng tài khoản Facebook của mình tên “Con trai cưng” nhắn tin cho T và gửi đoạn video clip cho T xem. Khoảng 20 giờ ngày 14/11/2020, H sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu đỏ đăng nhập Facebook của mình, sử dụng tài khoản “con trai cưng” gửi đoạn video clip qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 01/4/2007 qua facebook của N là “Nguyễn Thị Thúy N”, gửi qua tài khoản facebook tên “Trong Nài” của Lê H T, sinh năm: 1998; tài khoản facebook “Đỗ Thiện Y” của Đỗ Thiện Y, sinh năm: 1998 và tài khoản facebook tên “Chu” của Phạm Thị Lệ Thi, sinh ngày 09/3/2003 và tài khoản tên

Bin Huế của Lê Bá Nhật H, sinh ngày: 28/9/2006. Ngày 18 /11/2020, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ đoạn video clip có hình ảnh và âm T, thời gian 02 phút 44 giây.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 333/2020/TD ngày 18/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận tổn thương âm hộ của Phan Thị Ánh T gồm: Màng trinh giãn đường kính khoảng 1,3cm, có vết rách cũ sâu đến chân trinh ở vị trí 6 giờ, rách nông ở vị trí 3 giờ, không bầm tím, không xung huyết, hiện tại T không có thai.

Tại Văn bản ghi nhận kết quả trình thực hiện giám định và Kết luận giám định ngày 25/6/2021 của Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Bình Phước kết luận nội dung được lưu trữ trong thẻ nhớ là văn hóa phẩm đồi trụy (thẻ nhớ lưu trữ 01 đoạn video – ký hiệu 2020_11_15_18_09_IMG_7613, thời gian 2 phút 44 giây, dung lượng 5,6 Megabyte.

Tại Bản kết luận giám định số 53/2021/GĐ-KTS ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận tập tin có tên 20210421-161025.mp4 ký hiệu A không thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.

Với việc giao cấu với cháu T khi bị hại chưa đủ 16 tuổi và bị cáo biết rõ Nguyễn Thị Thúy N là bạn học của bị hại, Phạm Thị Lê Thi, Phan Bá Nhật Huy đều chưa đủ 18 tuổi nhưng thông qua mạng Internet bị cáo đã chia sẻ và gửi video có nội dung kích thích ham muốn tình dục, khiêu dâm, phản cảm qua ứng dụng Messenger và mạng xã hội Facebook, hành vi của Trần Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu hoặc có hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” và tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo về tội “Giao cấu hoặc có hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 và điểm e, g khoản 2 Điều 326 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi và truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý và thể chất của trẻ em được pháp luật bảo vệ; trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, đạo đức, truyền thống, thuần phong mỹ tục cũng như bản sắc văn hóa của dân tộc. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng gia đình bồi thường cho bị hại 35.000.000đồng, khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra, bị hại và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu, đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra để đầu thú, ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tại phiên tòa về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp cần được chấp nhận.

Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động để gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) và tại phiên tòa người đại diện cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện giữa hai bên nên cần ghi nhận.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen, biển số 61R2-5129 là tài sản của Ngô Thị Kim T, bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện đi phạm tội, bà Thông không biết. Bà Thông đã bán xe mô tô trên, không thu được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 áo thun nữ, loại ngắn tay, màu đen, dài 66cm, rộng 51cm, trên cổ áo có chữ “Cuties”; 01 quần đùi nữ, vải kaki màu đen thu của bị hại Phan Thị Ánh T và 01 áo sơ mi nam, loại dài tay, màu trắng, sọc màu đen, dài 72cm, rộng 95 cm, Size XXL, trên cổ áo có chữ Q&N fashion, 01 quần vải nam, màu đen, dài 96cm thu giữ của bị cáo Trần Đức H. Đây là những vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không yêu cầu trả lại nên cần nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Vivo 1906 màu đỏ thu giữ của bị cáo Trần Đức H. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để quay clip quan hệ tình dục với T nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với thẻ nhớ lưu đoạn clip ghi lại cảnh quan hệ tình dục giữa bị cáo và bị hại, tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi bị cáo Trần Đức H sử dụng điện thoại di động để quay clip quan hệ tình dục với bị hại và gửi cho người khác nhằm khoe thành tích, không có mục đích khác nên không đề cập xử lý thêm tội danh khác là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Thuý N, sinh ngày: 01/4/2007 là người đã đăng clip Trần Đức H quan hệ tình dục với bị hại lên mạng xã hội Facebook của mình. Đây là hành vi vi phạm pháp luật, tuy nhiên do N chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan điều tra đã giao N về gia đình và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục là có căn cứ.

Đối với Lê H T, Đỗ Thiện Y, Phạm Thị Lê T, Lê Bá Nhật H là những người được bị cáo gửi đoạn video quan hệ tình dục cho xem nhưng sau đó đã xóa và không phát tán nên không cầu thành tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức H (H Gà) phạm tội “Giao cấu hoặc có hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” và tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm e, điểm g khoản 2 Điều 326; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Đức H (H Gà) 02(hai) năm tù về tội “Giao cấu hoặc có hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” và 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”.

Áp dụng 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của hai tội là 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 19/11/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 3; Điều 590; Điều 592 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại Phan Thị Ánh T số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và Điều 7, 7a Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Về vật chứng:

Tịch thi tiêu hủy:

+ 01 áo thun nữ, loại ngắn tay, màu đen, dài 66cm, rộng 51cm, trên cổ áo có chữ “Cuties”;

+ 01 quần đùi nữ, vải kaki màu đen thu của bị hại Phan Thị Ánh T và 01 áo sơ mi nam, loại dài tay, màu trắng, sọc màu đen, dài 72cm, rộng 95 cm, Size XXL, trên cổ áo có chữ Q&N fashion;

+ 01 quần vải nam, màu đen, dài 96cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Vivo 1906 màu đỏ thu giữ của bị cáo Trần Đức H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0007694 ngày 27 tháng 04 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- CQCSĐT CA huyện Bù Đốp;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Ngọc Thảo